

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1372/BVK-VTTBYT

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

V/v Mời báo giá dịch vụ tư vấn
kiểm toán dự án (Lần 2)

Kính gửi: Các đơn vị Tư vấn

Bệnh viện K có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu dịch vụ tư vấn kiểm toán cho Dự án mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện K cơ sở Tân Triều, Bệnh viện kính mời các đơn vị quan tâm có đủ điều kiện kinh doanh hợp pháp theo quy định hiện hành và năng lực, kinh nghiệm gửi hồ sơ quan tâm, chào giá để Bệnh viện tham khảo làm cơ sở xây dựng giá gói thầu với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện K, số 30, đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của bộ phận hỗ trợ, hướng dẫn nộp báo giá: Phòng Vật tư Thiết bị y tế, số điện thoại: 0912.848.588; địa chỉ Email: phongvttbyt.bvk@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá (bằng cả 2 hình thức), như sau:

- Hồ sơ báo giá gửi về Bệnh viện K theo địa chỉ số 30, đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

- Bản Scan Hồ sơ báo giá (có đóng dấu hợp pháp của đơn vị) gửi theo địa chỉ Email: phongvttbyt.bvk@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 26 tháng 4 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 07 tháng 5 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 07 tháng 5 năm 2025.

6. Hồ sơ báo giá gồm các tài liệu sau:

- Hồ sơ năng lực công ty: Đăng ký kinh doanh, danh sách nhân sự kèm bằng cấp, chứng chỉ liên quan đủ điều kiện kinh doanh các dịch vụ tư vấn kiểm toán dự án hiện hành; Số điện thoại, email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc;

- Hợp đồng, hóa đơn cung cấp dịch vụ tư vấn có tính chất tương tự (nếu có).

- Bản báo giá (theo mẫu tại **Phụ lục I** đính kèm);



Handwritten signature



PHỤ LỤC I – MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 1352/BVK-VTTBYT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện K)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá] tại văn bản yêu cầu báo giá số..... [ghi số, ngày tháng ban hành công văn yêu cầu báo giá của Chủ đầu tư, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ tư vấn như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ tư vấn:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thuế VAT (%)	Thành tiền (VNĐ)
1							
...							
Tổng cộng:							

2. Báo giá (đã bao gồm VAT%) này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; đủ điều kiện kinh doanh các dịch vụ tư vấn quản lý dự án theo quy định hiện hành.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



[Handwritten signature]

Ghi chú:

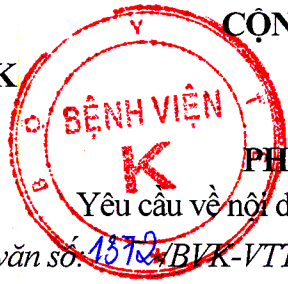
(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.



ph



PHỤ LỤC II

Yêu cầu về nội dung, phạm vi công việc

(Kèm theo công văn số: 1572/BVK-VTTBYT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện K)

I. MÔ TẢ KHÁI QUÁT VỀ DỰ ÁN

❖ **Tên dự án:**

- Dự án Mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện K cơ sở Tân Triều;

❖ **Mục tiêu dự án:**

- Đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ xạ trị tại cơ sở Tân Triều để bổ sung, thay thế các máy móc, thiết bị đã cũ, hỏng; đáp ứng một phần nhu cầu xạ trị của người bệnh, giảm tình trạng quá tải, giảm thời gian chờ đợi của bệnh nhân, nâng cao chất lượng và hiệu quả điều trị.

❖ **Quy mô đầu tư:**

- Đầu tư mua sắm hệ thống máy gia tốc xạ trị, hệ thống máy xạ trị áp sát liều cao, hệ thống máy chụp CT mô phỏng ≤ 32 dãy tại Bệnh viện K cơ sở Tân Triều

❖ **Nhóm dự án:** Nhóm B

❖ **Tổng mức đầu tư Dự án:**

Tổng mức đầu tư: 199.361.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín tỉ, ba trăm sáu mươi một triệu đồng chẵn./.*)

❖ **Chủ đầu tư:** Bệnh viện K

❖ **Địa điểm thực hiện dự án:**

- Số 30 Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

II. MÔ TẢ MỤC ĐÍCH TUYỂN CHỌN NHÀ THẦU

Lựa chọn nhà thầu tư vấn kiểm toán độc lập nhằm tư vấn cho Chủ đầu tư phát hiện, ngăn ngừa kịp thời các sai sót có thể xảy ra trong quá trình triển khai thực hiện, quản lý dự án, giúp Chủ đầu tư thực hiện hạch toán, thanh quyết toán dự án đúng theo các quy trình, quy định hiện hành về công tác quản lý vốn đầu tư.

Nhà thầu phải thực hiện công tác kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 ban hành kèm theo thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ tài chính ban hành Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý thanh toán, dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Chữ ký

III. PHẠM VI CÔNG VIỆC

Nhiệm vụ cụ thể nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn kiểm toán dự án bao gồm:

1. Kiểm tra hồ sơ pháp lý:

Kiểm toán viên thực hiện kiểm tra nội dung, đối chiếu danh mục, trình tự thực hiện các văn bản pháp lý của dự án so với các quy định của pháp luật có liên quan nhằm đưa ra các ý kiến về:

a) Việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Việc chấp hành trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về lựa chọn nhà thầu;

c) Sự phù hợp của việc thương thảo và ký kết các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu so với các quy định của pháp luật về hợp đồng và quyết định trúng thầu của cấp có thẩm quyền.

2. Kiểm tra nguồn vốn đầu tư:

a) Kiểm toán viên thực hiện kiểm tra và đưa ra ý kiến về tổng số và chi tiết nguồn vốn đầu tư đã thực hiện so với tổng mức đầu tư được duyệt theo từng nguồn vốn.

b) Kiểm tra tình hình thanh toán vốn đầu tư; tính đầy đủ của nguồn vốn đã đầu tư về các nội dung: hệ thống chứng từ, số liệu đối chiếu số vốn đã cấp, cho vay, thanh toán do chủ đầu tư đã báo cáo với số xác nhận của cơ quan cấp vốn, cho vay, thanh toán liên quan.

c) Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của các nguồn vốn đầu tư đã sử dụng.

d) Kiểm tra sự phù hợp trong việc sử dụng các loại nguồn vốn đầu tư so với cơ cấu xác định trong quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền.

3. Kiểm tra chi phí đầu tư:

a) Kiểm toán viên thực hiện kiểm tra và đưa ra ý kiến về:

+ Tổng số chi phí đầu tư thực hiện;

+ Chi tiết chi phí đầu tư thực hiện theo từng loại phù hợp với quy định và hướng dẫn về phân loại chi phí theo quy định của pháp luật về lập và quản lý chi phí đầu tư trong từng thời gian phù hợp.

b) Chi phí đầu tư thực hiện đề nghị quyết toán phải trong phạm vi dự án, dự toán, tổng mức đầu tư đã được phê duyệt, phù hợp với hợp đồng đã ký kết và các quy định của pháp luật có liên quan. Đối với chi phí đầu tư thực hiện đề nghị quyết toán ngoài phạm vi dự án, dự toán, tổng mức đầu tư được duyệt thì phải ghi rõ, như nội dung, nguyên nhân, tổng giá trị phát sinh trong báo cáo kiểm toán.

c) Giá trị quyết toán các hợp đồng phải được xác định phù hợp với từng hình thức giá hợp đồng và các điều khoản cụ thể của hợp đồng, phù hợp với hồ sơ quản

Y
BỆNH
K

thư

lý chất lượng của hợp đồng.

d) Trường hợp có sự nghi ngờ về tính xác thực của thông tin thể hiện trên hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành, kiểm toán viên sẽ thực hiện kiểm tra thực tế nhằm bổ sung các bằng chứng về tính hiện hữu của dự án hoặc tính chính xác của thông tin thể hiện trên hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

Nội dung kiểm tra cụ thể:

- Kiểm toán chi phí thiết bị: Kiểm tra trên hồ sơ, chứng từ và các tài liệu có liên quan: Danh mục, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của thiết bị công nghệ, phụ tùng kèm theo và các trang bị khác với hợp đồng và yêu cầu của hồ sơ mời thầu; kiểm tra giá trị của thiết bị: Xem xét hồ sơ đấu thầu mua sắm thiết bị, hợp đồng mua bán, chứng từ gốc hoặc bản sao có chứng thực của thiết bị đã mua trong nước hoặc nhập khẩu; việc áp dụng tỷ giá quy đổi (đối với thiết bị mua bằng ngoại tệ) so với quy định; chi phí vận chuyển, bảo quản, bảo dưỡng, gia công thiết bị như: Chi phí vận chuyển, bốc xếp theo giá cước quy định, chi phí bảo quản, bảo dưỡng gia công thiết bị theo dự toán được duyệt, hợp đồng, nghiệm thu,

- Kiểm toán chi phí khác:

+ Kiểm toán nhóm chi phí theo định mức: Căn cứ vào việc áp dụng định mức, tỷ lệ quy định; điều kiện cam kết của hợp đồng để thực hiện kiểm tra.

+ Kiểm toán nhóm chi phí tính trực tiếp theo dự toán được duyệt: Kiểm tra việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán; việc quyết toán đối với các chi phí.

- Kiểm toán chi phí quản lý dự án: căn cứ vào chứng từ, hoá đơn và các tài liệu có liên quan kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của toàn bộ các khoản chi phí quản lý dự án; đối chiếu các nội dung chi với dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chi phí thực tế so với tỷ lệ, định mức quy định; việc mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản.

4. Kiểm tra chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Kiểm tra nội dung, căn cứ xác định và giá trị chi phí đầu tư đề nghị không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư đối với các khoản:

+ Chi phí đầu tư thiệt hại do thiên tai, địch họa và các nguyên nhân bất khả kháng khác không thuộc phạm vi bảo hiểm;

+ Chi phí đầu tư cho khối lượng công việc được hủy bỏ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

5. Kiểm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Kiểm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư theo nhóm, loại tài sản (tài sản dài hạn, tài sản ngắn hạn) theo chi phí thực tế, bao gồm các nội dung: Danh mục tài sản, số lượng, nguyên giá (đơn giá), tổng nguyên giá (tổng giá trị).

6. Kiểm tra các khoản công nợ và vật tư, thiết bị tồn đọng:

a) Kiểm tra, xác định nợ phải thu, nợ phải trả đối với từng tổ chức, cá nhân có

VIỆN
*

Handwritten signature

liên quan trên cơ sở tổng số tiền phải thanh toán, đã thanh toán và còn phải thanh toán cho từng tổ chức, cá nhân theo từng hợp đồng, hạng mục, khoản mục chi phí.

b) Kiểm tra, xác định số lượng, giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng sau đầu tư căn cứ vào sổ thực tế mua sắm, tiếp nhận và sử dụng vật tư, thiết bị của dự án

c) Kiểm tra, xác định số lượng, giá trị còn lại của tài sản dành cho hoạt động quản lý dự án tính đến ngày lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trên cơ sở số lượng, giá trị và thời gian đã sử dụng tài sản hoặc trên cơ sở biên bản kiểm kê, đánh giá tài sản dành cho hoạt động quản lý dự án.

7. Kiểm tra việc chấp hành của Chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có):

a) Kiểm toán viên thu thập các văn bản kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có) có liên quan đến quá trình thực hiện dự án, báo cáo của Chủ đầu tư về việc chấp hành các ý kiến kết luận này cho đến ngày lập báo cáo kiểm toán.

b) Kiểm toán viên nhận xét về việc chấp hành của Chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có) có liên quan đến việc tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư và giá trị quyết toán dự án.

8. Xem xét, trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị của Chủ đầu tư:

- Căn cứ vào hồ sơ báo cáo quyết toán và kết quả kiểm toán, xem xét, trình cấp có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị của Chủ đầu tư trong việc áp dụng chính sách, chế độ quản lý, về nguồn vốn đầu tư của dự án, về tài sản bàn giao cho các đơn vị quản lý, sử dụng.

- Trong quá trình kiểm toán hồ sơ báo cáo quyết toán, trường hợp cần thiết, đơn vị kiểm toán tổ chức kiểm tra thực tế thực hiện.

- Phối hợp cùng Chủ đầu tư bảo vệ kết quả kiểm toán trước các cơ quan có thẩm quyền cho đến khi báo cáo quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Có trách nhiệm hỗ trợ Chủ đầu tư xử lý các vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai dự án cũng như chịu trách nhiệm giải trình đối với các yêu cầu của cơ quan quản lý, kiểm tra của nhà nước như: Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ ...

172

Ch